|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: GDĐP– Lớp 6**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Viết trên giấy.

- Thời gian kiểm tra: 45 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Chủ đề 2: Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam. | - Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.  - Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.  - Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Quảng Nam. |
| 2 | Chủ đề 3: Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam | - Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; có hiểu biết ban đầu về Khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới  -Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hóa vật thể,  -Truyền thông được các giá trịn của di sản văn hóa vật thể đối với người thân và cộng đồng |

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | **Tiêu chí đánh giá** |
| 1. Chủ đề 2: Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.  2. Chủ đề 3: Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam | **Các nội dung đánh giá**  -Nắm được đặc điểm chính và ý nghĩa về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.  - Hiểu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.  - Thực hiện được những việc làm để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa.  **1. Mức Đạt**  - Học sinh trả lời đúng (chính xác, rõ ràng) cả 3 nội dung.  - Học sinh trả lời đúng (chính xác, rõ ràng) 2 trong 3 nội dung.  - Học sinh trả lời đúng (chính xác, rõ ràng) 50% kiến thức trở lên của cả 3 nội dung.  **2. Mức chưa đạt**  - Học sinh trả lời chưa đúng (chưa chính xác, rõ ràng) nội dung nào.  - Học sinh trả lời đúng 1 trong 3 nội dung.  - Học sinh trả lời chưa đúng (chưa chính xác, rõ ràng) đến 50% của cả 3 nội dung.  - Nội dung trả lời sơ sài, nội dung không liên quan. |

**IV. ĐÁP ÁN:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| **Câu 1** | \* Vị trí địa lí của tỉnh Quảng Nam:  - Quảng Nam nằm trong khu vực duyên hải miền trung.  - Tiếp giáp:  + Phía Bắc giáp: tỉnh Thừa thiên- Huế và thành phố Đà Nẵng.  + Phía Nam giáp: tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi.  + Phía Tây giáp Lào.  + Phía Đông giáp biển Đông.  - Ý nghĩa: Vị trí địa lí tỉnh Quảng Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để mở rộng quan hệ kinh tế, hợp tác với các địa phương trong nước và với các nước trên thế giới. |
| **Câu 2** | - Sông ngòi ở Quảng Nam có chế độ nước thay đổi theo mùa do lượng mưa thay đổi theo mùa.  + Mùa cạn từ tháng 1 đến tháng 8.  + Mùa lũ từ tháng 9 đến tháng 12.  - Ảnh hưởng của sông ngòi đến đời sống và phát triển kinh tế ở Quảng Nam:  + Tích cực: Cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất, phát triển thủy điện, du lịch sinh thái,....  + Tiêu cực: lũ lụt, hạn hán,...  - HS trả lời được ít nhất từ hai con sông trở lên; mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm. |
| **Câu 3** | - Nguồn hải sản phong phú là cơ sở cho ngành khai thác hải sản. Các bãi triều, đầm phá ven biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.  - Vùng ven biển gần các tuyến hải quốc tế, là cơ sở cho phát triển giao thông vận tải biển.  - Dọc bờ biển có nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ… thuận lợi cho phát triển du lịch.  - Khai thác khoáng sản biển, làm muối,… |
| **Câu 4** | - Biết được hành vi của nhóm khách du lịch là sai.  - Có cách ứng xử phù hợp. |